

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:434/2017/DS-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Chu Mạnh Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2017/TLST-DS ngày 30/5/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 544/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H

Trụ sở: Đường N, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc L (Văn bản uỷ quyền số 3423711610/2017/GUQ-HC ngày 18/4/2017)

Ông Phạm Ngọc L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn N, sinh năm 1974

Thường trú: đường B, khu phố N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Đặng Văn N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H (gọi tắt: Công ty Tài chính) có người đại diện theo uỷ quyền là ông Phạm Ngọc L trình bày:

Vào ngày 13/7/2014, Công ty Tài chính có ký hợp đồng tín dụng trả góp số 3423711610 với ông Đặng Văn N. Nội dung của hợp đồng thoả thuận như sau:

Công ty tài chính cho ông N vay số tiền 30,000,000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Tổng số tiền ông N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính là 57,696,000 đồng, trả góp trong vòng 24 tháng, định kỳ vào ngày 11 hàng tháng với số tiền là 2,404,000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 11/8/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông N đã nhận được khoản tiền vay và thanh toán cho Công ty tài chính được 49,388,000 đồng tiền nợ gốc và nợ lãi. Do hợp đồng vay đã hết hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 8,308,000 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Đặng Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án vào các ngày 21/6/2017, ngày 17/7/2017, ngày 11/8/2017 nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông N được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Đặng Văn N có nơi cư trú tại địa chỉ đường B, khu phố N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Phiếu kết quả xác minh của Công an phường Trường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Đặng Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

Ông Phạm Ngọc L, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Tài chính có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ vào nội dung hợp đồng tín dụng trả góp số 3423711610 được ký kết giữa Công ty Tài Chính và ông Đặng Văn N ngày 13/7/2014 có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và ông Đặng Văn N đã phát sinh quan hệ vay tài sản.

Theo hợp đồng, Công ty Tài chính đã cho ông N vay số tiền 30,000,000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi mà ông N phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 57,696,000 đồng, chia thành 24 kỳ thanh toán, mỗi kỳ thanh toán số tiền 2,404,000 đồng. Việc thanh toán định kỳ vào ngày 11 hàng tháng. Kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 11/8/2014. Thực hiện hợp đồng, ông N đã thực tế thanh toán cho nguyên đơn được 49,388,000 đồng tiền nợ gốc và nợ lãi, hiện ông N còn nợ Công ty Tài chính số tiền là 8,308,000 đồng.

Tại phiên tòa, ngoài các chứng cứ do Công ty tài chính giao nộp cho Tòa án, ông Đặng Văn N không giao nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính số tiền góp còn lại của hợp đồng là: 8,308,000 đồng.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Vì lẽ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Đặng Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Văn N phải chịu tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H

Buộc ông Đặng Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H số tiền nợ là: 8,308,000 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đặng Văn N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Văn N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 415,400 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300,000 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015491 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H và ông Đặng Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

